

Phân tích hiệu quả kỹ thuật của các nông hộ trồng lúa thương phẩm sạch tại huyện Vị Thủy tỉnh Hậu Giang

Trần Thu Đình*; Nguyễn Phúc An Tim**; Trần Thị Như Anh**

*ThS. **CN. Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang

Received: 16/11/2023; Accepted: 6/1/2024; Published: 16/1/2024

Abstract: Rice produced by organic methods is mainly concentrated in Vi Thuy district, Hau Giang province. From the results of the research on the topic “Analyzing the technical efficiency of clean commercial rice farmers in Vi Thuy district, Hau Giang province”, the article proposes solutions to help farmers improve their technical efficiency. clean commercial rice.

Keywords: Effective analysis of clean commercial rice growing techniques, Vi Thuy district, Hau Giang province

1. Đặt vấn đề

Vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là vùng sản xuất, xuất khẩu gạo chủ lực của cả nước, hàng năm toàn vùng đóng góp hơn 50% sản lượng lúa và chiếm hơn 90% lượng gạo xuất khẩu của cả nước. Diện tích trồng đất trồng lúa ở ĐBSCL hơn 3,2 triệu ha, không chỉ đảm bảo an ninh lương thực mà còn khẳng định được vai trò, vị thế xuất khẩu gạo top đầu thế giới của Việt Nam. Thời gian qua, nhằm tìm hướng ra bền vững cho sản xuất, tiêu thụ lúa, gạo chất lượng cao, các tỉnh ĐBSCL nói chung Hậu Giang nói riêng đã có nhiều giải pháp cụ thể trước mắt cũng như lâu dài trong lĩnh vực này, bởi đây là địa phương có diện tích đất sản xuất nông nghiệp là chủ yếu với trong đó diện tích gieo trồng lúa cả năm 2020 là 196.177 ha. Cây lúa là cây trồng chủ lực của huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, để sản xuất một vụ lúa nông dân sử dụng hàng trăm, hàng ngàn tấn phân thuốc hóa học, ảnh hưởng đến môi trường sống do đó huyện đã khuyến khích nông dân sản xuất lúa theo phương pháp hữu cơ do ít tốn công hơn, chi phí cũng ít hơn mà lợi nhuận cao hơn, vừa bảo vệ được môi trường, vừa bảo vệ được sức khỏe cộng đồng. Lúa sản xuất theo phương pháp hữu cơ chủ yếu tập trung tại hợp tác xã Tân Long, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy. Năm 2020, hợp tác xã có diện tích trồng lúa 59 ha, toàn bộ xã viên của hợp tác xã đều áp dụng nghiêm ngặt quy trình sản xuất lúa theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm khi không sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có chứa chất hóa học mà thay vào đó là sử dụng bằng chất hữu cơ. Có thể nói, hiện nay, sản xuất theo phương pháp hữu cơ không những góp phần cải thiện đời sống kinh tế của người dân địa phương, mà còn mở ra thêm sự lựa chọn để chuyển đổi cho những diện tích trồng lúa theo phương pháp truyền thống

của tỉnh Hậu Giang. Điều này đúng định hướng của chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP, được xem là một hợp phần quan trọng trong chương trình nông thôn mới nhằm phát triển kinh tế - xã hội cho khu vực nông thôn thông qua những lợi thế so sánh sẵn có của mỗi địa phương. Đồng thời với mong muốn đảm bảo lợi ích cho những người trồng lúa thương phẩm sạch và góp phần phát triển thương hiệu cho sản phẩm một cách hiệu quả hơn, từ lâu các nhà chức trách đã mong muốn nâng cao hiệu quả của việc trồng lúa. Tuy nhiên, đến nay việc sử dụng các yếu tố đầu vào để trồng lúa giữa các nông hộ vẫn còn khác nhau, dẫn đến năng suất khác nhau, lợi nhuận khác nhau. Chính vì những lý do trên, tác giả đã nghiên cứu đề tài “Phân tích hiệu quả kỹ thuật của các nông hộ trồng lúa thương phẩm sạch tại huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang nhằm đề xuất các giải pháp giúp nông hộ nâng cao hiệu quả kỹ thuật trồng lúa thương phẩm sạch.

2. Nội dung và kết quả nghiên cứu

TỔ CHỨC KHẢO SÁT

2.1.1. Đối tượng khảo sát

- Số liệu sơ cấp: số liệu được thu thập dựa vào bản câu hỏi được thiết kế sẵn để phỏng vấn trực tiếp 120 hộ trồng lúa thương phẩm sạch ở huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

2.1.2. Phương pháp thu thập số liệu

Bằng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng theo địa bàn và diện tích. Số liệu thu thập gồm các nhóm chỉ tiêu về đặc điểm kinh tế- xã hội của nông hộ như: tuổi, giới tính, trình độ học vấn, nhân khẩu trong gia đình, số lao động chính tham gia sản xuất, vốn đầu tư, chỉ tiêu kỹ thuật hay số lượng sử dụng các yếu tố đầu vào như: giống, phân, thuốc,... được sử dụng trong vụ lúa Đông-Xuân năm 2021-2022 với mục tiêu thu thập thông tin về thực trạng sản

xuất, chi phí sản xuất, doanh thu, lợi nhuận, những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động trồng lúa nhằm đánh giá hiệu quả kỹ thuật trong sản xuất lúa thương phẩm sạch.

- Số liệu thứ cấp: số liệu được thu thập từ internet, các báo cáo của UBND tỉnh, thành phố, các phòng, ban chức năng chuyên môn của huyện và một số sở, ngành có liên quan, các bài nghiên cứu, niên giám thống kê có liên quan đến đề tài nghiên cứu để mô tả thực trạng trồng lúa thương phẩm sạch trên địa bàn nghiên cứu.

Trong phạm vi của nghiên cứu này, địa bàn nghiên cứu được tác giả lựa chọn là huyện Vị Thủy gồm 5 Xã Vĩnh Tường, Vĩnh Trung, Vị Thủy, Vị Đông và Vị Bình, bởi vì đây chính là nơi tập trung nhiều nhất các hộ trồng lúa thương phẩm sạch.

Số liệu điều tra ở xã Vĩnh Tường là 51 quan sát (42,5%) trên cỡ mẫu điều tra. Các hộ sản xuất lúa thương phẩm sạch chủ yếu thuộc HTX Tân Long theo chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT, khuyến cáo của các ngành chức năng và chính quyền địa phương để triển khai nhiều chương trình, chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân phát triển sản xuất. Những hộ trồng ở các xã Vĩnh Trung, Vị Thủy, Vị Đông và Vị Bình trồng lúa thương phẩm sạch nhỏ lẻ, tự phát với điều kiện canh tác về đất, nước, khí hậu tương đương với các hộ sản xuất lúa thương phẩm sạch thuộc HTX Tân Long.

2.1.3. Mục tiêu nghiên cứu: phân tích hiệu quả kỹ thuật của các nông hộ trồng lúa thương phẩm sạch trên địa bàn huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang dựa vào bộ dữ liệu được thu thập từ 120 hộ trồng lúa để ước lượng hiệu quả kỹ thuật của các nông hộ trồng lúa thương phẩm sạch hiện nay. Nghiên cứu sử dụng hàm sản xuất biên Cobb- Douglas kết hợp với hàm phi hiệu quả kỹ thuật được ước lượng cùng lúc bằng phương pháp MLE.

2.2. Nghiên cứu mô tả đặc điểm của trồng lúa thương phẩm sạch phục vụ chương trình đào tạo

Thời gian qua, ngành lúa gạo cũng đã có chuyển đổi mạnh mẽ theo hướng thực hiện quy trình sản xuất lúa tiên tiến được ứng dụng hiệu quả ở nhiều địa phương. Theo đó, hiện nay hầu hết các hộ trồng lúa đã ứng dụng chương trình “một phải, năm giảm” – tức là: Phải sử dụng giống lúa có chứng nhận và thực hiện năm giảm: Giảm lượng giống gieo sạ, giảm phân bón, giảm nước tưới qua kỹ thuật ngập – khô xen kẽ, giảm số lần sử dụng thuốc trừ sâu, giảm thất thoát sau thu hoạch. Đây được xem là chiến lược chính để cải thiện tính bền vững của ngành sản xuất lúa gạo ở

Việt Nam

Lúa thương phẩm sạch được sản xuất theo quy trình VietGAP, Số: 2998 /QĐ-BNN-TT quyết định của Bộ NN&PTNT ngày 09 tháng 11 năm 2010 về việc Ban hành Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho lúa...

Về giống lúa: Giống lúa sử dụng phải có nguồn gốc rõ ràng, thuộc Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam; Khi sử dụng giống phải ghi chép về tên giống, cấp giống, nơi sản xuất giống, hoá chất xử lý hạt giống và mục đích xử lý (nếu có); Phải sử dụng giống lúa cấp nguyên chủng hoặc xác nhận (I hoặc II) để sản xuất lúa theo VietGAP...

Về phân bón (bao gồm chất bón bổ sung): Hàng năm cần đánh giá môi nguy gây ô nhiễm hóa học, sinh học và vật lý do sử dụng phân bón. Nếu xác định có nguy cơ gây ô nhiễm, cần áp dụng các biện pháp khắc phục nhằm giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm lên lúa, ghi chép và lưu hồ sơ; Chỉ sử dụng các loại phân bón có trong Danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam; Không sử dụng phân bón có nguy cơ ô nhiễm. Trong trường hợp phân hữu cơ được xử lý tại chỗ, phải ghi lại thời gian, phương pháp xử lý và lưu hồ sơ...

Về nước tưới: Hàng năm cần đánh giá mối nguy gây ô nhiễm hóa học, sinh học từ nguồn nước sử dụng trong sản xuất lúa; khi cần thiết phải tiến hành lấy mẫu, phân tích và đánh giá theo quy chuẩn kỹ thuật, quy định hiện hành của nhà nước và phải được ghi chép, lưu hồ sơ; Không dùng nước thải công nghiệp, nước thải từ các bệnh viện, các khu dân cư tập trung, các trang trại chăn nuôi, các lò giết mổ gia súc gia cầm, nước phân tươi, nước giải chưa qua xử lý trong sản xuất lúa theo VietGAP...

Về hoá chất (bao gồm thuốc bảo vệ thực vật): Cần áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý cây trồng tổng hợp (ICM) nhằm hạn chế việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; Trường hợp lựa chọn các loại thuốc bảo vệ thực vật (bao gồm chất kích thích sinh trưởng) phù hợp, cần có ý kiến của người có chuyên môn về lĩnh vực bảo vệ thực vật; Phải sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam...

Về thu hoạch và xử lý sau thu hoạch: Thu hoạch, thiết bị, vật tư thu hoạch và đồ chứa phải đảm bảo đúng thời gian cách ly khi thu hoạch lúa; Thiết bị, dụng cụ thu hoạch, bao bì hoặc vật tư tiếp xúc trực tiếp với lúa phải được làm từ các nguyên liệu không gây ô nhiễm lên sản phẩm; Thiết bị, dụng cụ thu

hoạch, bao bì hay vật tư khác phải đảm bảo chắc chắn và vệ sinh sạch sẽ trước khi sử dụng; Phải thường xuyên kiểm tra và bảo trì thiết bị, dụng cụ nhằm hạn chế nguy cơ ô nhiễm lên sản phẩm...

Về kho chứa, đóng bao, bảo quản lúa: Khu vực kho chứa, đóng bao và bảo quản lúa phải tách biệt với kho chứa xăng, dầu, mỡ và máy móc nông nghiệp để phòng ngừa nguy cơ ô nhiễm lên sản phẩm...

Về vận chuyển: Phương tiện vận chuyển phải được làm sạch trước khi sử dụng vận chuyển cho lúa; Không vận chuyển lúa chung với các hàng hóa khác có nguy cơ gây ô nhiễm sản phẩm...

Về người lao động: Người được giao nhiệm vụ quản lý và sử dụng hóa chất phải có kiến thức, kỹ năng sử dụng hóa chất và kỹ năng ghi chép; Tổ chức và cá nhân sản xuất phải có tài liệu hướng dẫn các bước sơ cứu và có bảng hướng dẫn tại kho chứa hóa chất...

Về Vệ sinh cá nhân: Phải có nội quy vệ sinh cá nhân và phổ biến cho người lao động; Người lao động phải thực hiện các biện pháp vệ sinh cá nhân theo quy định; Nên có nhà vệ sinh hợp vệ sinh và chất thải từ nhà vệ sinh phải được xử lý...

Về đào tạo: trước khi làm việc, người lao động phải được thông báo về những nguy cơ liên quan đến sức khỏe, an toàn lao động và được tập huấn các lĩnh vực về phương pháp sử dụng hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật và các biện pháp bảo đảm an toàn; Phương pháp sử dụng các trang thiết bị, dụng cụ; Các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý cây trồng tổng hợp (ICM); Quy trình sản xuất lúa theo VietGAP...

Về ghi chép, lưu trữ hồ sơ, truy nguyên nguồn gốc và thu hồi sản phẩm: Tổ chức và cá nhân sản xuất lúa theo VietGAP phải ghi chép nhật ký sản xuất và lưu hồ sơ về vùng sản xuất, đất, giống, phân bón, nước tưới, thuốc bảo vệ thực vật, vị trí và mã số của lô sản phẩm, tiêu thụ sản phẩm và các thông tin khác theo quy định của VietGAP; Hồ sơ phải được thiết lập cho từng khâu của thực hành VietGAP thuận tiện cho kiểm tra, đánh giá...

Tập huấn kỹ thuật: tiếp cận kỹ thuật trồng, phòng và điều trị sâu bệnh trên cây lúa sẽ góp phần nâng cao năng suất và thu nhập cho nông hộ trực tiếp trồng lúa trên diện tích của mình. Sản xuất lúa thương phẩm sạch được các nhà chức trách ở địa phương đánh giá mang lại hiệu quả kinh tế cao. Kết quả khảo sát cho thấy có 63,3% nông hộ được tập huấn kỹ thuật, kiến thức chuyên môn và từng bước hình thành nên vùng nguyên liệu tập trung, xây dựng sản phẩm đầu ra đạt tiêu chuẩn chất lượng OCOF 4 sao của tỉnh...

Tiếp cận tín dụng: hiện có 15% người trồng lúa được khảo sát tiếp cận được vốn vay từ ngân hàng hoặc các tổ chức tài chính hoạt động hợp pháp để trồng lúa cho thấy việc tiếp cận vốn của người trồng lúa chưa nhiều, mà nông hộ trồng lúa chủ yếu được hỗ trợ tín dụng thông qua việc mua chịu vật tư đầu vào cho sản xuất từ các đại lý...

Diện tích: kết quả điều tra 120 hộ trồng lúa thương phẩm sạch huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang cho thấy trồng lúa thương phẩm sạch chiếm diện tích không lớn trên tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp trong vùng nghiên cứu, diện tích đất canh tác trung bình là 2,96 ha, nhỏ nhất là 0,7 ha, lớn nhất là 9,1 ha, độ lệch chuẩn là 1,435 ha. Điều này cho thấy diện tích đất sản xuất trong vùng nghiên cứu phân bố không đồng đều, hộ thì có diện tích lớn, hộ thì diện tích quá nhỏ, manh mún, quy mô nhỏ lẻ nhưng nông hộ không đủ điều kiện về vốn để mở rộng diện tích...

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tất cả các mục tiêu nghiên cứu đều đạt yêu cầu. Kết quả phân tích hiệu quả tài chính cho thấy: thu nhập của nông hộ trồng lúa thương phẩm sạch đạt ở mức khá cao, trung bình đạt 46,631 triệu đồng/ha, giá thành sản xuất lúa bình quân là 1.980 đồng/kg, tỷ suất thu nhập trên doanh thu đạt 0,72% và tỷ suất lợi nhuận trên tổng chi phí đạt 2,68%.

Kết quả ước lượng mô hình cho thấy: hiệu quả kỹ thuật trung bình của nông hộ là 98,44%; hàm ý là, với mức độ sử dụng các yếu tố đầu vào và kỹ thuật hiện có thì sản lượng lúa của nông hộ còn có khả năng tăng thêm 1,56% nữa để tăng năng suất tối đa mà không phải tốn thêm chi phí đầu vào; bên cạnh đó, lượng giống; lượng phân đạm; lượng phân lân; CP thuốc bảo vệ thực vật; chi phí khác ít nhiều có ảnh hưởng tích cực đến năng suất, sản lượng lúa của nông hộ; các yếu tố như giới tính; tuổi chủ hộ; xã Vĩnh Tường; trình độ học vấn; kinh nghiệm; thành viên hội nông dân; quy mô lao động; đủ nước tưới có tác động tích cực giúp cải thiện hiệu quả kỹ thuật của nông hộ.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Lê Thông (2011). *So sánh hiệu quả kỹ thuật của vụ lúa hè thu và thu đông ở ĐBSCL*. Phát triển kinh tế - Số 250 tháng 8/2011.
2. Nguyễn Hữu Đăng (2017). *Phân tích hiệu quả kỹ thuật của hộ trồng thanh long tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An*.
3. Lâm Minh Trí (2018). *Phân tích hiệu quả kỹ thuật của mô hình cánh đồng lớn tại huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ*, Luận văn Thạc sĩ, trường Đại học Cần Thơ.